

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày: 12/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Chiến Thành.

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Nam Hồng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLST- HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 11/7/1993 tại xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 (đã chết) và bà Dương Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2019 đến ngày 01/4/2019 chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Th, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình

+ Người làm chứng:

- Anh Lê Văn S, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

- Ông Tạ Ngọc N, sinh năm 1950 (Vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn T, xã P, huyện H, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, nên vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 29/3/2019, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát : 17B8 - 32633 đi từ thành phố Thái Bình đến bến xe T thuộc địa phận phố H, Thị trấn T, huyện H, tỉnh Thái Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây T gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, T hỏi mua ma túy, người đàn ông đó đồng ý. T đưa cho người đàn ông đó 500.000 đồng, người đàn ông đó nhận tiền và đưa lại cho T một gói bên ngoài được gói bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, mở ra bên trong có túi ni lông màu trắng có nẹp viền màu xanh chứa tinh thể màu trắng, T biết đó là ma túy nên cất giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi về. Khi đi đến khu vực đường 221B thuộc địa phận thôn R, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình thì bị Công an Tiền Hải phát hiện yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Qua giải thích của Công an huyện Tiền Hải, T khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người với mục đích để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 97/KLGD- PC09 ngày 30/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Trần Văn T là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3510 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: “ Do bị nghiện ma túy nên vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 29/3/2019, Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát BKS: 17B8 - 32633 đi từ thành phố Thái Bình đến bến xe T để tìm mua ma túy về sử dụng. Bị cáo gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, Bị cáo hỏi mua ma túy đá, người đàn ông đó đồng ý. Bị cáo đưa cho người đàn ông đó 500.000 đồng, người đàn ông đó nhận tiền và đưa lại cho Bị cáo một gói bên ngoài được gói bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, biết đó là ma túy nên bị cáo cất giấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi về nhà thì bị Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang”.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 28/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine đã thu giữ của bị cáo sau khi hoàn giám định còn lại là 0,3212gam và 01con dao gấp có lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 11 cm, cán dao dài khoảng 13cm.

- Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Tiền Hải lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 29/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H.

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an huyện Tiền Hải lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 29/3/2019 .

- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Tiền Hải lập hồi 15 giờ 25 phút ngày 29/3/2019 .

- Bản kết luận giám định số 97/KLGD - PC09 ngày 30/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của những người chứng ông Tạ Ngọc N và anh Lê Văn S đều ở thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 29/3/2019, tại khu vực đường 221B thuộc địa phận thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình. Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,3510 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. “ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm suy thoái nòi giống con người, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết T nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về nhân thân, trước khi phạm tội bị cáo Trần Văn T có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết T nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có mẹ đẻ là người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xét thấy, ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh với tệ nạn ma túy là trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội. Trong lúc Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh với tệ nạn ma túy để đẩy lùi ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo Trần Văn T là người đã trưởng thành có đầy đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy nhưng chỉ vì ham chơi, thiếu bản lĩnh nên bị cáo đã mắc nghiện ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết phải xử phạt bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Trần Văn T là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Số Methamphetamine thu giữ trong vụ án còn lại sau khi hoàn giám định là 0,3212gam, đây là loại nhà nước cấm tàng trữ và 01 con dao gấp có lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 11 cm, cán dao dài khoảng 13cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 17B8 - 326.33 Công an huyện Tiền Hải đã quản lý của T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Trần Thị Th sinh năm 1986 ở là chị gái của T, sáng ngày 29/3/2019 T mượn xe của chị Th đi làm, chị Th không biết việc T sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã trả lại chiếc xe cho chị Th là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[7] *Về nguồn gốc số Methamphetamine:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai số Methamphetamine là do bị cáo mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực bến xe khách huyện H, tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 50, điều 38, điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 điều 106, khoản 2 điều 136; điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/3/2019.

3/ Về vật chứng: - Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải trả lại chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 17B8 - 326.33 cho chị Trần Thị Th sinh năm 1986 ở Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi đã hoàn giám định còn lại là 0,3212gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì niêm phong số 97/KLGD- PC09.

(Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2019 giữa Công an huyện Tiền Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải).

4/ Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/6/2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Phòng KT Tòa án Tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Chu Thị Linh

